TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 27 / 12 /2023
"V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyến
Các Hội thẩm nhân dân:
[1] Bà Lê Thị Thận;
[2] Ông Trần Đức Hòa;
Thư ký phiên tòa: bà Mai Thị Chang - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước: Bà Mai Thị Thanh Tâm – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, thụ lý số 262 / TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn", Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262 /2023/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:
Nguyên đơn: anh Nguyễn V C; sinh năm 1979 (vắng mặt)
Địa chỉ : Thôn Mùng, xã T Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang.
Bị đơn: chị Lê Th V; sinh năm 1977 (vắng mặt)
Địa chỉ : Thôn 4, xã Đ , huyện B , tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2023 và các lời khai tiếp theo trình bày:

Tôi và cô Lê Th V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang số 45, ngày 21/12/2020, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp với nhau, mâu thuẫn về quan điểm sống, mỗi người mỗi ý, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, sống ly thân từ năm 2021 đến nay, nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.
Về con chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có không yêu cầu giải quyết.
Về nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết.
Bị đơn chị Lê Th V xin vắng mặt tại phiên tòa, qua lời khai trình bày:
Về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ , nguyên đơn trình bày là đúng, chị đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm khẳng định: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý đến nay là đúng. Tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tố tụng của các đương sự theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.
Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:
[1]Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.
[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án: anh Nguyễn V C có đăng ký kết hôn với chị Lê Th V, nay anh Cử xin ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là " Tranh chấp ly hôn", theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
[3] Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng anh Nguyễn V C và chị Lê Th V tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn, như vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn V C và chị Lê Th V là hợp pháp.
Xét mâu thuẫn gia đình: Quá trình sống chung, các bên đều thừa nhận vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, không mang lại hạnh phúc gia đình và đồng ý hôn.
Như vậy mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, anh Nguyễn V C được ly hôn với chị Lê Th V.
[4] Về con chung : Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung : Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.
[6]Về án phí: anh Nguyễn V C nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ theo luật định, số tiền tạm ứng án phí còn lại hoàn trả nguyên đơn.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 55 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Toà án;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, anh Nguyễn V C được ly hôn với chị Lê Th V.

[2] Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn V C nộp số tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000đ, tuy nhiên khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001421 ngày 13/12/2023.

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H.Bù Đăng;
- Chi cục THADS H. Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến